

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 12-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lý Thị Trúc Linh.

2/ Bà Hồ Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1976; tại tỉnh Cà Mau; ĐKTT: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Thành P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Á (đã chết). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2003 và là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Đỗ Thị B, sinh năm 1957; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Văn Hoàng T, sinh năm 1994; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 17/8/2024 Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1976, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre là người thuê phòng trọ số 8 tại nhà nghỉ L thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre do bà Đỗ Thị B, sinh năm: 1957 làm chủ đi ra phía trước sân đốt nhang. Nhiều phát hiện cái điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu xanh có gắn ốp lưng màu trắng của bà Đỗ Thị B để trên bàn không người trông coi, nên lén lút lấy trộm đem về phòng cất giấu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N nghe tiếng có người thu mua điện thoại cũ ngoài đường nên lấy điện thoại vừa trộm được bỏ vào túi xốp màu đen đem ra ngoài bán được 500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm, bà B trình báo Công an xã P giải quyết. Qua trích xuất camera phát hiện N là người lấy trộm điện thoại nên mời Nhiều đến làm việc, đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Đồ vật tạm giữ gồm: Một áo khoác tay dài sọc caro màu xanh và vàng nâu, một quần dài màu da người, một áo tay ngắn màu vàng, một ốp lưng điện thoại có in hình con gấu màu hồng được sử dụng cho điện thoại oppo, một ốp lưng điện thoại oppo màu nâu của Nhiều. Đối với điện thoại không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá số 1821/KL-HĐĐG ngày 17/10/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu xanh có dung lượng 64GB, điện thoại có ốp lưng kèm theo màu trắng có hình con vật (Kuromi) màu đen trắng trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo N một áo khoác tay dài sọc caro màu xanh và vàng nâu, một quần dài màu da người, một áo tay ngắn màu vàng, một ốp lưng điện thoại có in hình con gấu màu hồng được sử dụng cho điện thoại oppo, một ốp lưng điện thoại oppo màu nâu do không có liên quan đến hành vi phạm tội. Bị hại Đỗ Thị B yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị cái điện thoại số tiền 4.500.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Hiện bị cáo N chưa có tiền bồi thường.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSCT ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm “Tội trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ **04 tháng đến 08 tháng tù**.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại Bông số tiền 4.500.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Ngọc N 01 áo khoác tay dài sọc caro màu xanh và vàng nâu, 01 quần dài màu da người, 01 áo tay ngắn màu vàng, 01 ốp lưng điện thoại có in hình con gấu màu hồng được sử dụng cho điện thoại oppo, 01 ốp lưng điện thoại oppo màu nâu xong. Đối với điện thoại không thu hồi được nên không xét đến.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại là Đỗ Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Văn Hoàng T có đơn xin vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu xanh có gắn ốp lưng màu trắng, đã qua sử dụng theo kết luận định giá có trị giá: 4.500.000 đồng qua xác minh xác định bà Đỗ Thị B là chủ sở hữu nên bị hại trong vụ án là bà Đỗ Thị B.

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, ngày 17/8/2024, Nguyễn Ngọc N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu xanh có gắn ốp lưng màu trắng có trị giá là: 4.500.000 đồng của bà Đỗ Thị B.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Ngọc N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công cách mạng, bị cáo có trình độ học vấn thấp hạn chế khả năng nhận thức pháp luật được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị hại Đỗ Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên Toà án ghi nhận. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N bồi thường cho bị hại Đỗ Thị B số tiền là 4.500.000 đồng.

[8] *Xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 áo khoác tay dài sọc caro màu xanh và vàng nâu, 01 quần dài màu da người, 01 áo tay ngắn màu vàng, 01 ốp lưng điện thoại có in hình con gấu màu hồng được sử dụng cho điện thoại oppo, 01 ốp lưng điện thoại oppo màu nâu là đồ dùng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc N nên không xét đến.

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có liên quan đến vụ án, clip ghi nhận hình ảnh bị cáo lấy trộm điện thoại di động của bị hại.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng.

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc N** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015*:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N bồi thường cho bị hại bà Đỗ Thị B số tiền là 4.500.000 đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo khoác tay dài sọc caro màu xanh và vàng nâu, 01 quần dài màu da người, 01 áo tay ngắn màu vàng, 01 ốp lưng điện thoại có in hình con gấu màu hồng được sử dụng cho điện thoại oppo, 01 ốp lưng điện thoại oppo màu nâu

là đồ dùng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc N nên không xét đến.

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có liên quan đến vụ án, clip ghi nhận hình ảnh bị can lấy trộm điện thoại di động của bị hại.

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã Phú Túc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều